



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3762 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 03 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty Splendour TNHH do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại số 456/TTr-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 795/TTr-LĐTBXH ngày 01 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty Splendour TNHH do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm 653 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 653.000.000 đồng, trong đó có 93 người lao động đang nuôi con nhỏ dưới 06 tuổi (93 trẻ em) với số tiền là 93.000.000 đồng và 08 người lao động đang mang thai với số tiền là

8.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 754.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi bốn triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY SPLENDOR TNHH, HUYỆN NHƠN TRẠCH
(Đính kèm theo Quyết định số 3762 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I	Hỗ trợ người lao động ngừng việc						653.000.000	
1	Bùi Hoàng Dũng	CN bảo trì máy	Không xác định thời hạn	7509124082	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	362362343
2	Hoàng Đình Minh	CN bảo trì máy	Xác định thời hạn	7512168102	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	186826402
3	Châu Văn Thanh	CN bảo trì máy	Xác định thời hạn	8923335140	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352550941
4	Đỗ Thị Mão	CN lạng da	Không xác định thời hạn	7514202120	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	152187407

5	Phạm Thị Trang	CN đứng máy cắt	Không xác định thời hạn	4703019027	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271516955
6	Tiêu Thị Thu Hà	CN phối liệu	Không xác định thời hạn	4703022807	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271342624
7	Lý Thị Ngọc Lan	CN lạng da	Không xác định thời hạn	4705045269	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271658392
8	Huỳnh Thị Hải	CN lạng da	Không xác định thời hạn	4706084941	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	212737474
9	Lê Mỹ Hạnh	Quản lý chuyên	Không xác định thời hạn	4705045276	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271804078
10	Lê Thị An	CN sinh quản cắt, thủ công	Không xác định thời hạn	4704050571	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272468543
11	Trần Hoàng Thanh	CN đánh xi	Không xác định thời hạn	7511172231	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271804347
12	Nguyễn Thị Toàn	CN lạng da	Không xác định thời hạn	4706084946	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	112321472
13	Trần Thị Phương	CN đứng máy cắt	Không xác định thời hạn	4706020236	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341147686
14	Phan Thị Ngọc	CN đánh xi	Không xác định thời hạn	4705071998	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371218164
15	Đậu Thị Thương	CN lạng da	Không xác định thời hạn	4707115939	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	183543581



16	Võ Thị Phương Hòa	CN lạng da	Không xác định thời hạn	4707116142	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271804372
17	Nguyễn Thị Nhó	CN lạng da	Không xác định thời hạn	7508079099	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271699874
18	Đặng Thị Mai	CN lạng da	Không xác định thời hạn	7508212291	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	273032753
19	Danh Thị Nhỏ	CN đánh xi	Không xác định thời hạn	7509009927	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381157480
20	Nguyễn Thị Mỹ Nga	Cán bộ, phối liệu	Không xác định thời hạn	7510101943	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272226337
21	Lê Ngọc Sen	CN lạng da	Không xác định thời hạn	7510012043	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272226327
22	Nguyễn Na Ba	CN đứng máy cắt	Không xác định thời hạn	7510009573	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272055341
23	Nguyễn Thị Quê	CN lạng da	Không xác định thời hạn	7509010190	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351444526
24	Phùng Văn Lục	CN đánh bóng	Không xác định thời hạn	7508247754	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	092090003098
25	Nguyễn Thị Hải	CN lạng da	Không xác định thời hạn	7510101916	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	273355623
26	Dương Thị Dợn	CN in lụa	Không xác định thời hạn	7510197193	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	361412538

27	Nguyễn Thị Nga	CN kiểm liệu	Không xác định thời hạn	7511167945	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385628599
28	Trịnh Thị Hợp	CN đứng máy cắt	Không xác định thời hạn	7511172282	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272933439
29	Dương Thị Ngời	CN đánh bóng	Không xác định thời hạn	9214000973	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	361519476
30	Dương Thị Thom	CN kiểm liệu	Không xác định thời hạn	7512168257	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272540342
31	Huỳnh Thị Găng	CN đứng máy cắt	Không xác định thời hạn	7511206272	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365712464
32	Lê Thị Hà Ni	CN kiểm liệu	Không xác định thời hạn	7516132436	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381857257
33	Nguyễn Thị Giàu	CN kiểm liệu	Không xác định thời hạn	7511172235	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371285844
34	Phan Thị Quyên	Cán bộ quản lý chuyên	Không xác định thời hạn	7508207535	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271034288
35	Lê Thị Trắng	CN in lụa	Không xác định thời hạn	7513196501	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	340942963
36	Trần Thị Mai	Quản lý chuyên	Xác định thời hạn	4797081775	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271604784
37	Võ Thị Kim Triều	Quản lý chuyên	Xác định thời hạn	4797082137	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270905452



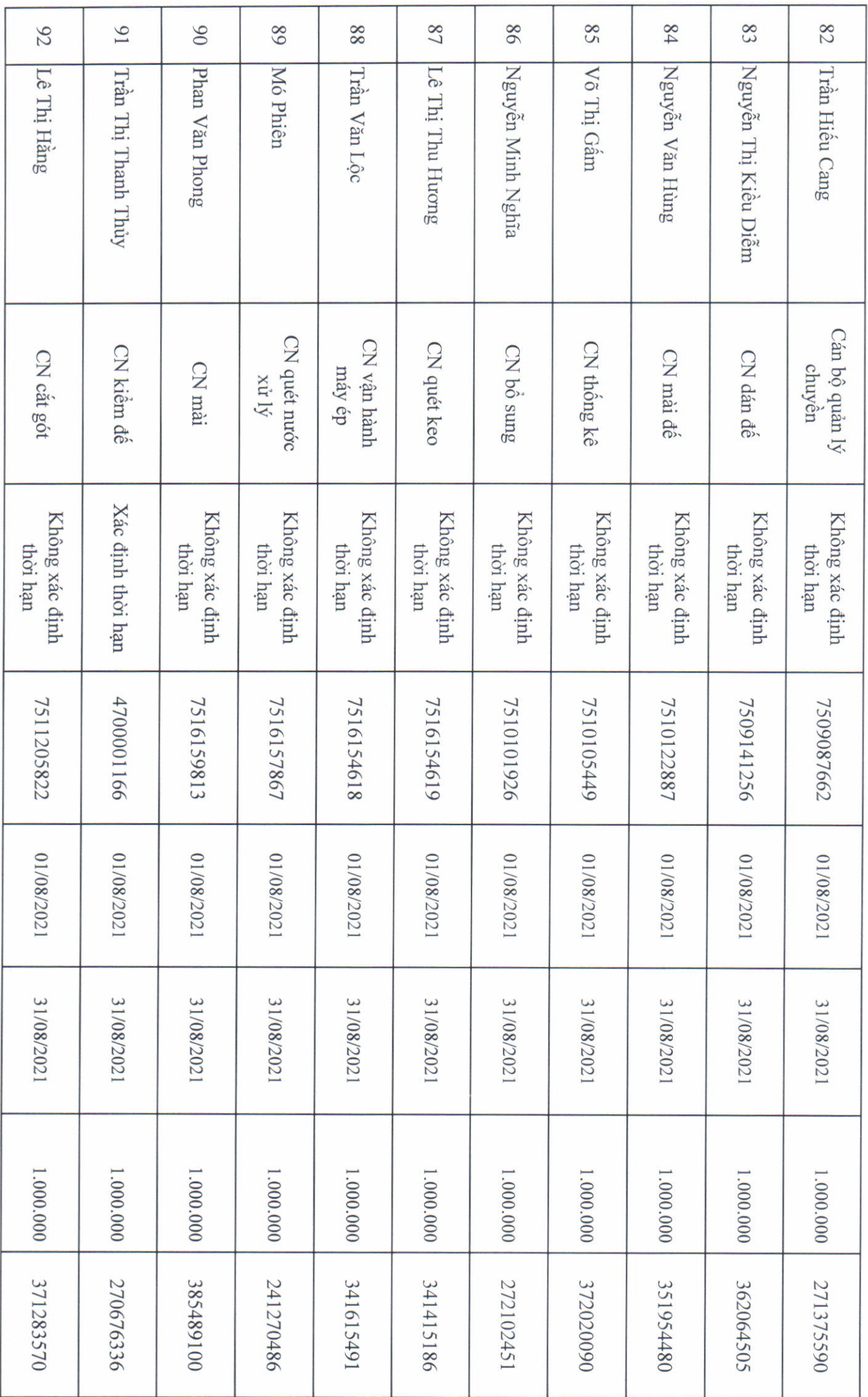
38	Phan Thị Bích Thủy	CN in lựa	Không xác định thời hạn	7509050068	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271326365
39	Vì Văn Anh	CN quản khuôn	Xác định thời hạn	4017044242	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	186627079
40	Nguyễn Thị Linh Trang	CN mở phiếu, lãnh liệu	Xác định thời hạn	4797081788	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271268840
41	Nguyễn Thị Thanh Dung	CN mở phiếu	Xác định thời hạn	7508156860	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271874314
42	Bùi Minh Hùng	CN phát liệu	Xác định thời hạn	4707116082	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271714971
43	Lê Thị Nhung	CN đứng máy cắt	Xác định thời hạn	4704050541	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271699337
44	Phan Thị Thu Vân	CN in lựa	Xác định thời hạn	4799151980	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270944840
45	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	CN đứng máy cắt	Xác định thời hạn	7508187243	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271326305
46	Huỳnh Thị Thủy Tiên	CN đứng máy cắt	Xác định thời hạn	9623050965	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381502035
47	Lê Thị Kim Duyên	CN thu liệu	Xác định thời hạn	7509135203	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271920662
48	Lê Trần Viễn	CN đánh xi	Xác định thời hạn	7516164726	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	173943742

49	Nguyễn Thị Thủy	CN vệ sinh mặt giấy	Xác định thời hạn	9107200924	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365653564
50	Hà Văn Trung	CN đánh xi	Xác định thời hạn	4018586977	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	187767506
51	Châu Nhựt Thảo	CN đứng máy cắt	Xác định thời hạn	7516162831	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	087098000332
52	Nguyễn Trần Bảo Yến	CN lạng da	Xác định thời hạn	7509124078	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272115559
53	Trần Thị Kim Yến	CN đứng máy cắt	Xác định thời hạn	7508079105	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	221275451
54	Lê Thị Lan Phượng	CN thống kê	Xác định thời hạn	7524172233	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272425638
55	Thạch Dữ	CN đứng máy cắt	Xác định thời hạn	9422535823	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365107268
56	Lê Thị Ngọc Bích	CN phối liệu	Xác định thời hạn	7515142569	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	362443889
57	Lê Thị Bạch Nhị	CN chỉnh lý giấy	Xác định thời hạn	9421431046	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	366139690
58	Lê Thanh Lợi	CN phối liệu	Xác định thời hạn	8923194339	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352063204
59	Nguyễn Mai Tuyết Xuân	CN phối liệu	Xác định thời hạn	7414082069	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352307576



60	Võ Quốc Cường	CN kéo liệu	Xác định thời hạn	7525309647	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271346313
61	Nguyễn Thị Hồng Khai	CN kiểm liệu	Xác định thời hạn	5620417204	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	225816002
62	Nguyễn Thị Trà My	CN kiểm liệu	Xác định thời hạn	7516139084	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272573114
63	Nông Văn Hoàng	CN kiểm liệu	Xác định thời hạn	6622426143	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241789557
64	Ksor H' Biên	CN kiểm liệu	Xác định thời hạn	6421637500	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	230796639
65	Nguyễn Thị Trang	CN kiểm liệu	Xác định thời hạn	7513196502	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271479308
66	Huỳnh Thị Mến	CN kiểm liệu	Xác định thời hạn	7512208801	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272340057
67	Võ Thị Thu Oanh	CN bổ sung	Không xác định thời hạn	4799152161	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270676042
68	Trương Minh Tùng	CN cơ động	Không xác định thời hạn	7510105446	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365267499
69	Khuru Văn Mạnh	CN cơ động	Không xác định thời hạn	7515139493	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371209538
70	Nguyễn Thị Thanh Thủy	CN mài đế	Không xác định thời hạn	4703018963	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271203367

71	Đoàn Ngọc Châu	CN mài đế	Không xác định thời hạn	4703008052	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270888831
72	Nguyễn Thị Ngọc Bích	CN quét keo	Không xác định thời hạn	4703026126	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	310766192
73	Nguyễn Thị Hương	CN mài đế	Không xác định thời hạn	4703022862	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	111104942
74	Nguyễn Thị Xa	CN dán đế	Không xác định thời hạn	4703022834	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271122737
75	Nguyễn Ngọc Hà	CN phối liệu	Không xác định thời hạn	4703039374	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271648726
76	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	CN quét keo	Không xác định thời hạn	4705014372	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271124852
77	Nguyễn Thái Hùng	CN sắp rổ	Không xác định thời hạn	4705026240	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272185886
78	Phạm Thị Ngọc Hồng	CN dán đế	Không xác định thời hạn	4707092099	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	211885893
79	Trần Duy Cường	CN mài đế	Không xác định thời hạn	7508218136	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	361691459
80	Hồ Văn Hậu	CN mài đế	Không xác định thời hạn	0207038258	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272506076
81	Lê Minh Danh	CN mài đế	Không xác định thời hạn	7508237358	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271367635





93	Trần Thị Mỹ Linh	CN quét nước xử lý	Xác định thời hạn	4797090655	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271122683
94	Trần Thị Hà	Quản lý chuyên	Xác định thời hạn	4797082128	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271034867
95	Phan Thị Ngọc Xuân	CN quét keo	Xác định thời hạn	4797082136	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270809715
96	Huỳnh Thị Lệ Thủy	CN quét keo	Xác định thời hạn	4797082432	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270944389
97	Trần Thị Sen	Cán bộ quản lý chuyên	Xác định thời hạn	4704004777	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270890872
98	Nguyễn Chí Hùng	CN mài đế	Xác định thời hạn	7508050162	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271847529
99	Nguyễn Thị Tuyết Sang	CN kiểm đế	Xác định thời hạn	8923572429	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352528493
100	Phạm Thị Dệt	CN bóp gót	Xác định thời hạn	7910091596	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351158090
101	Nguyễn Thị Phụng	CN xé bịch	Xác định thời hạn	7515146606	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	320882407
102	Áu Vĩnh Linh	CN kiểm đế	Xác định thời hạn	7514172989	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271243898
103	Lê Văn Hiệp	CN kiểm đế	Xác định thời hạn	9122481146	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	370646727

104	Néáng Cà Nane	CN kiểm đế	Xác định thời hạn	8924421637	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352473891
105	Chau Nuône	CN kiểm đế	Xác định thời hạn	8923612007	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352528927
106	Nguyễn Thị Thiết	CN phối liệu	Không xác định thời hạn	4797081748	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270887466
107	Hồ Thị Thu	CN quét xử lý	Không xác định thời hạn	4799152135	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271167490
108	Nguyễn Thị Kim Phương	CN quét keo	Không xác định thời hạn	4799152151	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270944789
109	Phạm Văn Dũng	CN định hình giấy	Không xác định thời hạn	7510197201	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	361286959
110	Nguyễn Thị Gái	CN bọc tẩy	Không xác định thời hạn	4703008054	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270676292
111	Phan Thị Đẹp	CN bọc tẩy	Không xác định thời hạn	4703008056	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270706130
112	Nguyễn Thị Nga	CN quét keo	Không xác định thời hạn	4703008057	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271557867
113	Nguyễn Thị Hoa	CN bọc tẩy	Không xác định thời hạn	4703026022	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270905466
114	Nguyễn Thị Thu Thảo	CN quét keo	Không xác định thời hạn	4703022741	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271406788

115	Mai Thị Chi	CN quét keo	Không xác định thời hạn	4703026057	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270944110
116	Nguyễn Thị Thanh Phượng	CN sắp rở	Không xác định thời hạn	4706020197	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272453689
117	Phạm Thị Xiếu	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	4706043873	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	363837942
118	Nguyễn Mỹ Thiện Chân	CN quét keo	Không xác định thời hạn	7509141265	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272652626
119	Dương Ánh Loan	CN pha keo	Không xác định thời hạn	4707092106	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270883571
120	Trần Thị Thu Hằng	CN sắp rở	Không xác định thời hạn	7510105447	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271122554
121	Võ Thị Mác	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	7510105450	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381620581
122	Trương Thị Ngọc Thủy	CN quét keo	Không xác định thời hạn	7510105451	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271301190
123	Đặng Quang Viên	CN mài tẩy	Không xác định thời hạn	7508178418	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272453195
124	Trần Thị Kim Phụng	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	7509088468	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271368300
125	Trần Thị Hiệp	CN quét keo	Không xác định thời hạn	7510189381	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	225291308



126	Nguyễn Ngọc Tú	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	4707140221	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371285845
127	Võ Thị Nhanh	CN quét keo	Không xác định thời hạn	7516159806	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381480366
128	Phan Thị Kim Danh	Quản lý chuyển	Xác định thời hạn	4797081975	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271122524
129	Trương Kim Thu	Cán bộ quản lý chuyển	Xác định thời hạn	4799152150	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271168345
130	Dương Thị Bích Tuyền	CN quét keo	Xác định thời hạn	8925106225	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352482979
131	Cao Thị Thảo	CN bóp gót	Xác định thời hạn	5820804237	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	264429967
132	Võ Thị Cẩm Hôn	CN quét keo	Xác định thời hạn	9621537110	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381620580
133	Lê Thị Mai	CN ém keo tẩy	Xác định thời hạn	8021757097	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	300809297
134	Nguyễn Thanh Hiền	CN ém keo tẩy	Xác định thời hạn	8021709986	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	300597637
135	Lê Phúc	CN bóc tẩy	Xác định thời hạn	4621557728	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	191417931
136	Siu H Loan	CN kiểm tẩy	Xác định thời hạn	6423333555	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	230991654

137	Châu Quý Liên	CN bọc tây	Không xác định thời hạn	4797082348	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271124769
138	Nguyễn Thị Hoa	CN phát liệu	Không xác định thời hạn	4799151901	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	022210104
139	Nguyễn Thị Cẩm Thu	CN may công nghiệp, quản lý chuyên	Không xác định thời hạn	4707020946	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271658239
140	Nguyễn Thị Thành	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	4707092129	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271122615
141	Trần Thị Kim Tuyền	CN quét keo, xử lý mặt giấy	Không xác định thời hạn	7511211147	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272288781
142	Đinh Thị Sương	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	7509124034	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	194479768
143	Phạm Thị Thu Vân	CN quét keo, gỗ mép	Xác định thời hạn	4703007971	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271168920
144	Trần Thị Lộc	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	7514202100	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	261394107
145	Lê Thị Thu Hiếu	CN quét keo	Xác định thời hạn	7021671045	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272038427
146	Hồ Thị Bích Hạnh	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	9123803457	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	372019442
147	Lưu Kim Thanh	CN quét keo, dán cần bảo	Không xác định thời hạn	4797082084	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271260454

148	Nguyễn Thị Diệp	CN quét keo, dán cần bảo	Không xác định thời hạn	4797082098	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271277029
149	Lê Kim Tuyền	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	4797082379	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271260791
150	Nguyễn Thị Thúy	CN quét keo, cắt lót	Không xác định thời hạn	4799151940	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270763437
151	Ngô Thị Ràng	CN dán đế	Không xác định thời hạn	4706084888	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270631168
152	Lưu Thị Bích Hồng	CN mài giày	Không xác định thời hạn	7510007498	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271305480
153	Lê Thị Duyên	CN quét keo	Không xác định thời hạn	7516160769	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371922762
154	Nguyễn Thanh Phong	CN mài	Xác định thời hạn	7514198222	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	321588009
155	Nguyễn Hoàng Dũng	CN ép đế	Xác định thời hạn	9422710194	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365309276
156	Nguyễn Thị Mỹ Phương	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	6021082139	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	261564707
157	Lê Thị Tươi	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	8925725948	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352450570
158	Rmah H' Jok	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	6422598436	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	231376191

159	Huỳnh Ngọc Tiến	CN chính lý giấy	Xác định thời hạn	5420553919	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	221446090
160	Trần Tấn Triệu	CN chính lý giấy	Xác định thời hạn	7516163574	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	380706353
161	Lâm Thị Kim Mai	CN chính lý giấy	Xác định thời hạn	7936427273	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	023393790
162	Hồ Thị Trách	CN chính lý giấy	Xác định thời hạn	7515149962	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271197229
163	Nguyễn Thị Bích Ngọc	CN chính lý giấy	Xác định thời hạn	7525832431	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	276021864
164	Nguyễn Trung Trinh	CN chính lý giấy	Xác định thời hạn	7515148406	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271253550
165	Nguyễn Thị Trúc Linh	CN thống kê	Không xác định thời hạn	7511169367	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272273772
166	Võ Ngọc Hiền	CN đánh bóng, phun sơn	Không xác định thời hạn	7516129522	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272706607
167	Lê Thị Huyền	CN chế tạo rập giấy	Xác định thời hạn	4797081932	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271277437
168	Trần Thâm Ngọc Lan	CN lãnh liệu	Xác định thời hạn	4799152188	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271337745
169	Phan Thị Hoa	CN làm sơ khả	Xác định thời hạn	4703007934	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271500749



170	Chương Nhộc Mùi	CN kiểm đếm	Xác định thời hạn	7524524240	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271392324
171	Trần Văn Liêm	CN kiểm tảy	Xác định thời hạn	9422931080	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	366111708
172	Trương Thị Ngọc Hiền	CN phát liệu	Không xác định thời hạn	7510012041	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272245253
173	Lê Anh Hoàng	CN phát liệu	Không xác định thời hạn	7508237343	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272245443
174	Chương Hương Thắng	CN quản kho keo	Xác định thời hạn	7524613558	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271470101
175	Néang Na Qui	CN phát liệu	Xác định thời hạn	8923529584	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352463613
176	Nguyễn Thị Thảo	CN sơ chế thức ăn	Không xác định thời hạn	7512153868	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270796676
177	Lý Hùng Phát	CN sơ chế thức ăn	Không xác định thời hạn	7512153870	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270944955
178	Lý Văn Nhiều	CN chế biến thức ăn	Không xác định thời hạn	7512163216	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270103388
179	Huỳnh Thị Nhỏ	CN chế biến thức ăn	Không xác định thời hạn	7910401218	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352703958
180	Lưu Thị Bích phương	CN sơ chế thức ăn	Không xác định thời hạn	7511204939	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272245286

181	Phạm Hoàng Em	CN sơ chế thức ăn	Xác định thời hạn	7916357194	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371663996
182	Trần Thị Kim Hồng	CN kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	4705014561	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271083519
183	Nguyễn Đào Huyền Trân	CN mượn giấy, thí nghiệm da	Không xác định thời hạn	4707116086	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271768874
184	Nguyễn Thị Đức	CN kiểm tủy	Không xác định thời hạn	7508247761	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	340971011
185	Bùi Thị Hoa Sen	CN kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	7509086897	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	215238033
186	Nguyễn Thị Quyền	CN kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	7509135278	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	215238951
187	Trần Thị Mỹ Giang	CN kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	7510012062	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272861554
188	Phan Thị Mỹ Hạnh	Quản lý kiểm phẩm	Xác định thời hạn	4797081934	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271269176
189	Nguyễn Thị Vân Kiều	Quản lý kiểm phẩm	Xác định thời hạn	4797090771	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271324048
190	Lâm kiều Giang	CN kiểm phẩm	Xác định thời hạn	7508212310	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381116235
191	Trần Thị Lành	CN kiểm phẩm	Xác định thời hạn	4797082362	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271476764

192	Đặng Thị Giải	CN kiểm phẩm	Xác định thời hạn	4703008062	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270240566
193	Nguyễn Thị Trung	CN kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	7510197161	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	215170063
194	Trương Kim Ngân	CN kiểm phẩm	Xác định thời hạn	7516155127	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381346536
195	Trần Thị Kim Thúy	Cán bộ phẩm quản thủ công	Xác định thời hạn	4797090644	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270990703
196	Nguyễn Thị Ngọc Sương	Cán bộ phẩm quản cắt	Xác định thời hạn	4799152167	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271346342
197	Trần Thị Bích Lan	Cán bộ phẩm quản	Xác định thời hạn	4797090636	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271260891
198	Nguyễn Thị Bé Hải	CN kiểm phẩm	Xác định thời hạn	7508114214	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272964048
199	Phan Thị Kim Chi	CN kiểm phẩm	Xác định thời hạn	7516013477	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351932279
200	Cao Thị Lập	CN kiểm phẩm	Xác định thời hạn	4421117831	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	044190000813
201	Ngô Hiền Diệu	CN kiểm phẩm	Xác định thời hạn	7525916923	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272860975
202	Hồ Thị Hoài Linh	CN kiểm phẩm	Xác định thời hạn	4421060042	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	044302004660



203	Trần Thị Hòn	CN kiểm phẩm	Xác định thời hạn	9116001762	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371312949
204	Nguyễn Thị Thúy Hằng	CN kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	4799152120	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270874013
205	Nguyễn Thị Thúy	CN thí nghiệm giày, kiểm bên kho	Không xác định thời hạn	4707092156	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271861629
206	Huỳnh Mỹ Hạnh	Quản lý kiểm phẩm	Xác định thời hạn	4797082074	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271312094
207	Huỳnh Thị Rí	CN kiểm phẩm	Xác định thời hạn	7510163994	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	191773518
208	Bùi Thị Nguyên	CN kiểm phẩm	Xác định thời hạn	7516135642	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351349200
209	Đậu Thị Thủy	CN phát hàng gia công	Không xác định thời hạn	7508063888	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	183543579
210	Lê Thị Phụng	CN lãnh liệu	Không xác định thời hạn	7510101941	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272022400
211	Phan Văn Long	Nhân viên tài xế	Không xác định thời hạn	7513191176	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271904869
212	Đỗ Thị Kim Hà	CN lãnh liệu	Không xác định thời hạn	4706084919	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271081372
213	Lê Thị Lý	CN tạp vụ	Không xác định thời hạn	7516134171	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	191674540

214	Huỳnh Thị Thắng	CN quét keo, dán tổ hợp	Không xác định thời hạn	7509010195	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381174160
215	Lê Thị Loan	CN quét keo, dán cán bảo	Không xác định thời hạn	7510105480	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365348439
216	Mai Thanh Dân	Cán bộ quản lý chuyên	Không xác định thời hạn	4703039324	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271124068
217	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	CN quét keo	Không xác định thời hạn	7514196300	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272651250
218	Phan Thị Tuyết Lan	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	4707093673	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271124176
219	Phan Thị Hằng	CN quét keo, phối giày	Không xác định thời hạn	7514196302	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	363957457
220	Nguyễn Thị Hồng	CN quét keo	Xác định thời hạn	4799151928	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270763033
221	Đỗ Thị Huệ Thu	CN xử lý mặt giày	Xác định thời hạn	4703026097	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271269309
222	Nguyễn Thị Tuyết	Quản lý chuyên	Xác định thời hạn	4702015175	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271223548
223	Nguyễn Thị Nữa	CN bắt mép mặt giày	Xác định thời hạn	4705014435	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271821644
224	Thị Huệ	CN xử lý mặt giày	Xác định thời hạn	9320824864	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	364236022

225	Nguyễn Văn Năng	CN may công nghiep	Xác định thời hạn	9123180669	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371209424
226	Cao Thị Trà Giang	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	6622813372	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241386998
227	Lê Thị Nhanh	CN may công nghiep	Xác định thời hạn	7410277612	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341282090
228	Trương Thị Mỹ Trang	CN may công nghiep	Xác định thời hạn	8923082387	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351507374
229	Neáng Thi Đa	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	8925354702	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352572658
230	Kim Thị Ngọc Giang	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	9422008021	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365183770
231	Nguyễn Thị Nhung	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	4797096512	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271190841
232	Nguyễn Thị Nga	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	4703026062	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270267213
233	Phạm Võ Hoàng Đông Thủy	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	4704033320	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271746987
234	Nguyễn Thị Lanh	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	7511202540	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	340827114
235	Kpa Yêu	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	6422381880	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	230810613



236	Nguyễn Ngọc Phúc	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	7526213722	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272651833
237	Dương Thị Anh	CN xử lý mặt giấy	Không xác định thời hạn	4703018941	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271346633
238	Nguyễn Thị Ninh	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	4707020937	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	121848121
239	Huỳnh Thị Nguyên	CN phát mặt giấy	Không xác định thời hạn	7510008677	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271768936
240	Đỗ Thị Lệ Thủy	CN xử lý mặt giấy	Không xác định thời hạn	7515143802	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	361493900
241	Nguyễn Thị Thanh Vân	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	4797081858	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271260680
242	Lê Hoàng Trường Chinh	CN giao liệu	Xác định thời hạn	4797090630	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271034849
243	Trương Thị Ngọc Tuyết	CN quét keo, dán tổ hợp	Xác định thời hạn	4797090625	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271035826
244	Thái Thị Kim Liên	CN quét keo	Xác định thời hạn	4703026059	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270887039
245	Nguyễn Thị Kim Liên	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	4799151914	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270905531
246	Dư Thị Hiệp	CN quét keo, dán tổ hợp	Xác định thời hạn	4703039292	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270806258

247	Nguyễn Thị Nga	CN quét keo, bắt mép mặt giấy	Xác định thời hạn	4706043876	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272860324
248	Nguyễn Thị Ngọc Phương	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	4703026061	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270883722
249	Dương Thị Thùy Nhung	CN quét keo, bắt mép mặt giấy	Xác định thời hạn	4705014629	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271479928
250	Lê Thị Rõng	CN quét keo, dán lót	Xác định thời hạn	4799151946	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270753935
251	Phạm Thị Nguyên	CN quét keo, bắt mép mặt giấy	Xác định thời hạn	7514203346	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271312660
252	Nguyễn Thị Bích Thanh	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	8722992603	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341249178
253	Lý Hớn Phương	CN phun keo	Xác định thời hạn	7510001562	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271542722
254	Trần Ngọc Thuyền	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	9621472601	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381515093
255	Huỳnh Chí Linh	CN phun keo	Xác định thời hạn	9124062002	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371152437
256	Ka Nhi	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	6822674948	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	250737276
257	Kim Thị Súa	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	8412010068	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334203871



258	Phạm Thị Kim Anh	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	4799151957	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270201646
259	Nguyễn Thị Hai	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	8723097854	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	340827113
260	Nguyễn Thị Phụng	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	8924369911	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351952708
261	Thạch Thị Si Nê	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	9422477835	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365406693
262	Nguyễn Văn Thảo	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	8922584463	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351176760
263	Nguyễn Thị Hiền	CN quét keo, vô lót	Không xác định thời hạn	4797090598	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270944624
264	Nguyễn Thị Thu Hồng	CN quét keo, dán lót	Không xác định thời hạn	4703007992	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270873937
265	Lê Thị Lệ Hồng	CN quét keo, cắt lót	Không xác định thời hạn	4703007995	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270884521
266	Lê Kim Lệ	CN quét keo, vô lót	Không xác định thời hạn	4705014552	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271199086
267	Nguyễn Thị Loan	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	7509070433	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381157716
268	Phạm Thị Trắng	CN phát mặt giấy	Không xác định thời hạn	4799152143	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270888440

269	Dương Thị Hương	CN lạng da	Không xác định thời hạn	7510205174	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371102027
270	Nguyễn Thị Liễu	CN phiên dịch	Không xác định thời hạn	7511202524	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	186163306
271	Lê Thị Thanh	CN quét keo, dán tổ hợp	Không xác định thời hạn	7514196294	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351884368
272	Phan Thị Hạnh	CN quét keo, dán tổ hợp	Không xác định thời hạn	7508080674	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	183167177
273	Nguyễn Văn Rõng	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	7516134165	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371699693
274	Huỳnh Thị Bích Hiền	CN cắt lót mặt giày	Không xác định thời hạn	7516138854	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334116764
275	Trần Thanh Loan	CN quét keo	Xác định thời hạn	4797090624	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271190682
276	Lê Thị Mộng Tuyền	CN quét keo	Xác định thời hạn	4797082077	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271124576
277	Võ Thị Thùy Dương	Quản lý chuyên	Xác định thời hạn	4707092117	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	321340433
278	Nguyễn Thanh Thủy	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	4799151846	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271324808
279	Thái Thị Hồng Diễm	CN quét keo, dán tổ hợp	Xác định thời hạn	4704004658	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271357333



280	Dương Thị Thủy	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	7916627194	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	340887174
281	Trần Thạch	CN dân cảnh bảo	Xác định thời hạn	5220927054	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	211440002
282	Nguyễn Thị Phương	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	7412082621	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352043168
283	Nguyễn Thị Hồng Kim	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	9221872440	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	092301000165
284	Thạch Thị Thúy Hoa	CN vệ sinh mặt giấy	Xác định thời hạn	8410010800	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334662445
285	Hồ Thị Mật	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	4420782828	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	194607272
286	Bùi Thị Ngọc Lan	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	8223348416	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	311712049
287	Phạm Thị Đẹp	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	9622661860	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381198583
288	Ksor H' Ngâu	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	6422657883	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	231376651
289	Tô Thị Ngọc Bích	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	9222239283	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	361845716
290	Lê Thị Hồng Cẩm	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	9521433975	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385754321

291	Quách Thị Quang	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	3822823085	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	174768385
292	Huỳnh Thị Tím	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	4703018967	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271565040
293	Võ Thị Hồng	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	4703022777	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270887047
294	Thạch Thị Phương	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	7510197179	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	330918516
295	Nguyễn Thị Thanh	CN quét keo, dán tổ hợp	Không xác định thời hạn	7510205176	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270883318
296	Lê Thanh Thúy	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	7516159814	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385223844
297	Cao Thị Nhiên	CN quét keo, ép gót	Không xác định thời hạn	7516164846	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	363651244
298	Trần Thị Còn Nhỏ	CN quét keo, dán dây kéo	Không xác định thời hạn	7516134177	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352400309
299	Thái Thị Thắng	CN quét keo, dán cán bảo	Không xác định thời hạn	7516138853	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	182556703
300	Phạm Thị Nhung	CN quét keo, cắt lót	Không xác định thời hạn	7516138855	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272453915
301	Nguyễn Thị Thu Trang	CN thoa keo, máy ép gót	Xác định thời hạn	7515054495	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272553482

302	Nguyễn Thị Hồng Phương	CN thống kê	Xác định thời hạn	4707020942	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271804354
303	Nguyễn Thị Hân	CN quét keo, dán mặt giấy	Xác định thời hạn	9622476200	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381255183
304	Diệp Cẩm Nhung	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	9123550967	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371356393
305	Đỗ Thị Nhiệm	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	0206317902	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	172105295
306	Thạch Thị Vui	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	8409008829	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334168170
307	Nguyễn Thị Ngọc Anh	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	7515139249	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	092173000676
308	Nguyễn Thị Luyện	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	9123840672	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371169242
309	Đặng Thị Nhiên	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	9622913148	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381466388
310	Nguyễn Thị Thâm	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	4706087421	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271390832
311	Trần Thị Lệ Hằng	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	4620581128	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	191374167
312	Nguyễn Thị Cúc	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	3822973126	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	038172001703

313	Trần Kim Pha	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	9621836683	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381887009
314	Lâm Thị Mỹ Lệ	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	7416072716	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365894520
315	Ngô Thị Hồng Hoa	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	4797081876	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271122419
316	Nguyễn Thị Sang	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	4797081879	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271034322
317	Trương Thị Huê	CN quét keo, dán cân bảo	Không xác định thời hạn	4799151887	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272541559
318	Thạch Thị Thanh Châu	CN quét keo, dán tổ hợp	Không xác định thời hạn	7509141264	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334560873
319	Ngô Thị Tuyết	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	7516162345	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	382028517
320	Lê Thanh Tuấn	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	7516134168	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	264359292
321	Trần Thị Kim Hồng	CN quét keo, dán tổ hợp	Xác định thời hạn	4707116125	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270235132
322	Phạm Thị Mai	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	4706020204	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272138987
323	Võ Thị Chanh	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	4799151850	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270764728

324	Phạm Thị Quý	CN quét keo, dán cán bảo	Xác định thời hạn	4705014543	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271167685
325	Đinh Thị Duyên	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	4707092123	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	194051789
326	Lâm Thành Lợi	CN phun keo	Xác định thời hạn	5099037277	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	350988635
327	Thạch Thị Chanh Đa	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	8421862816	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334854008
328	Nguyễn Thị Cúc Bình	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	9123984670	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	370929108
329	Kim Thị Chanh Đa	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	8416006292	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334342412
330	Trần Thị Kim Hương	CN vệ sinh mặt giày	Xác định thời hạn	7416325455	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	366218952
331	Nguyễn Thị Phúc	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	7511205502	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381297197
332	Nguyễn Thị Bích Hạnh	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	8422054929	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334102447
333	Phạm Văn Khải	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	9623009307	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	380933140
334	Nguyễn Thị Thao	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	8922877949	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	350970592

335	Lê Thị Hương Trâm	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	7516137522	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341844036
336	Phan Thị Bích Trâm	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	5421047058	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	221477056
337	Trần Thị Măng	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	9621792219	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381926975
338	Lu Thị Lành	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	7526426064	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271047798
339	Nguyễn Thị Cao	CN quét keo, gò mép	Không xác định thời hạn	4797081921	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270820717
340	Phan Thị Kim Mỹ	CN quét keo, dán tổ hợp	Không xác định thời hạn	4703026119	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271197130
341	Lê Thị Xu	CN quét keo, dán lót	Không xác định thời hạn	4704033153	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271546774
342	Nguyễn Thị Hồng Vân	CN quét keo, dán cán bảo	Không xác định thời hạn	7508156790	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334456921
343	Nguyễn Thùy Trang	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	7508190678	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381886992
344	Nguyễn Thị Bén	CN quét nước xử lý, vệ sinh mặt giấy	Không xác định thời hạn	7510189346	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	350769113
345	Lương Hồng Thúy	CN giao liệu	Không xác định thời hạn	7515140474	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	363508843



346	Phan Thị Ngà	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	4797090638	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271478796
347	Nguyễn Thị Thor	CN dân mặt giày	Xác định thời hạn	9123847961	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	372023921
348	Lê Thị Mỹ Trâm	CN dân mặt giày	Xác định thời hạn	7416308368	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341625292
349	Nguyễn Kiều Nhi	CN dân mặt giày	Xác định thời hạn	7516136016	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381926553
350	Diệp Thị Nê	CN dân mặt giày	Xác định thời hạn	8421926721	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334166054
351	Nguyễn Hồng Ngọc	CN dân mặt giày	Xác định thời hạn	7525340258	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272383749
352	Đinh Thị Trinh	CN dân mặt giày	Xác định thời hạn	4420535379	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	044302005586
353	Ksor H' Thik	CN dân mặt giày	Xác định thời hạn	6422637566	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	231176236
354	Nguyễn Kim Liễu	CN dân mặt giày	Xác định thời hạn	8724131894	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341778739
355	Ngô Thanh Lâm	CN dân mặt giày	Xác định thời hạn	8724137148	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	340622087
356	Rmah H' Uin	CN dân mặt giày	Xác định thời hạn	6422898008	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	230834178

357	Châu Thị Khanh	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	8021736816	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	301319567
358	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	CN quét keo, dán tổ hợp	Không xác định thời hạn	4797082103	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270888503
359	Nguyễn Thị Ngọc Trang	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	4799151808	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271301533
360	Lê Thị Thủy	CN quét keo, dán cán bảo	Không xác định thời hạn	4703018976	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271167564
361	Trần Thị Tú Oanh	Quản lý chuyên	Không xác định thời hạn	4703039347	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	233065798
362	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	Cán bộ quản lý chuyên	Không xác định thời hạn	4703039325	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270820548
363	Nguyễn Thị Hồng Linh	CN quét keo, dán tổ hợp	Không xác định thời hạn	4704050359	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271585766
364	Hoàng Thị Khuyên	CN quét keo	Không xác định thời hạn	4705014550	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	121618485
365	Hồ Thị Loan	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	7509010181	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	221247720
366	Ngô Thị Lợi	CN quét nước xử lý, vệ sinh mặt giấy	Không xác định thời hạn	7511211153	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	360622470
367	Ngô Thị Huệ	CN quét keo, dán cán bảo	Không xác định thời hạn	7510197172	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	032174000575



368	Nguyễn Thị Tiên	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	7510189347	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341675741
369	Lý Thị Thanh Hương	CN quét keo, vô lót	Không xác định thời hạn	4799151953	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270304090
370	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	CN quét keo, gõ mép	Không xác định thời hạn	7514188463	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352438723
371	Huỳnh Kim Gương	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	7515140478	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	370969308
372	Nguyễn Thị Nhun	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	7516134160	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	370995062
373	Mó Liau	CN vệ sinh mặt giày	Không xác định thời hạn	7910020851	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241081929
374	Phan Thị Giát	CN quét keo, dán lót	Xác định thời hạn	4706043879	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270887202
375	Lê Thị Tuyết Nga	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	8922375166	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351243181
376	Trần Thị Tô	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	7516134166	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365555347
377	Tần Phùng Chấn	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	7524904879	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271436598
378	Hồ Thị Hằng	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	4217116310	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	184422687

379	Ngô Thủy Phương	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	7015010467	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381179302
380	Lâm Thị Diễm	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	9622747958	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	380872278
381	Ksor H' Thơ	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	6422631252	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	231376546
382	Nay H' Ồi	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	6423347893	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	231233443
383	Rơ Châm Đối	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	6422306789	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	231306545
384	Vũ Thị Thanh	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	6421931159	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	230618177
385	Trần Thị Kim Ngân	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	9123837509	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371943588
386	Ngô Thanh Tú	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	7516151091	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272608862
387	Trần Thị Thanh	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	8224199954	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	311528365
388	Ksor H' Lih	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	6422595986	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	231392731
389	Lý Thị Cẩm Đang	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	9121920223	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	372076132



390	Kiều Thị Hoài Thương	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	6822203626	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	250877795
391	Trần Thị Thùy	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	89222869320	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	350857681
392	Dương Thị Hồng Sinh	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	8421845461	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	366408961
393	Ksor H' Mui	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	6422641932	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	231393874
394	Đinh Thị Thành	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	4420152644	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	044175002381
395	Ksor H' Nhu	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	6422625812	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	231231744
396	Lê Đăng Khoa	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	9422793253	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	366250591
397	Alê Hờ Deo	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	5420522395	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	221513888
398	Lmô Hờ Mai	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	5420514227	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	221528136
399	Lê Thị Trúc	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	9621546897	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381072459
400	Nguyễn Thị Rót	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	8723756973	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341875845

401	Rmah Bui	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	6422391778	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	230665954
402	Rơ Ô H' Nga	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	6422476214	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	230788907
403	Siu Mreo	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	6422300922	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	231488214
404	Tạ Hoài Thia	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	8421879121	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	335072291
405	Nguyễn Thị Kim Loan	CN quét keo, gò mép	Không xác định thời hạn	4797082411	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270754904
406	Mai Thị Phúc	CN quét keo, dán tổ hợp	Không xác định thời hạn	4797090620	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271203563
407	Kim Thế Giàu	CN định hình giấy	Xác định thời hạn	8421647509	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334435731
408	Thạch Sô Phone	CN định hình giấy	Xác định thời hạn	8421766839	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334997761
409	Huỳnh Tấn Đạt	CN định hình giấy	Xác định thời hạn	7525782716	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272520187
410	Nguyễn Hữu Sơn	CN định hình giấy	Xác định thời hạn	7509088669	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271277096
411	Dương Thị Hằng	CN lạng da	Không xác định thời hạn	4707140244	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	363567902



412	Trần Thanh Long	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	7415090638	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	363638128
413	Lê Thị Loan	CN may công nghiệp	Không xác định thời hạn	7512168086	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381661303
414	Phan Thị Nữ	CN quét keo, dán lót	Xác định thời hạn	4704050328	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270887019
415	Trần Hoàng Anh	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	9320997997	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	363674918
416	Nông Thị Thảo	CN may công nghiệp	Xác định thời hạn	6622460237	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241402703
417	Huỳnh Thị Nóc	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	9214009958	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	092176001791
418	Tăng Thị Xuân	CN kiểm liệu	Xác định thời hạn	4017160137	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	181946347
419	Nguyễn Thị Thiết	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	6422616106	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	230667770
420	Nguyễn Thị Kim Ngân	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	9124151477	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	372073085
421	Hồ Thị Phiên	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	4620924652	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	192203798
422	Huỳnh Mỹ Phương	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	9621427983	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381847329

423	Trà Thanh Ngọc Huyền	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	7934701388	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381788407
424	Huỳnh Thúy Khanh	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	9123490470	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371909897
425	Nguyễn Thị Hiền	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	4216979737	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	184136012
426	Nguyễn Thị Nguyệt	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	9622965153	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	382062186
427	Đào Thị Thanh Hòa	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	5621309246	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	225616735
428	Hồ Bích Phương	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	9520899503	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385636418
429	Nhan Thị Cam	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	8410008928	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334641066
430	Nay H' Vui	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	6423328606	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	231233915
431	Nguyễn Thị Như Quỳnh	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	6423308563	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	231356639
432	Lê Kim Thanh	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	0206415871	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381474190
433	Trần Thị Đang	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	9122807478	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371094466

434	Đào Thị Tuyết	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	4797089412	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271260743
435	Nguyễn Thị Hương	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	4707050145	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	370776839
436	Hồ Thị Yến Nhi	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	9520845166	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385799571
437	Trần Văn Quang	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	6623411831	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	240916106
438	Nguyễn Văn Tâm	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	9622775205	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381090125
439	Trương Thị Mỹ Linh	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	7511173134	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270905107
440	Tăng Thị Liên	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	7515137397	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270764688
441	Thạch Minh Trí	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	8421343718	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334116713
442	Thạch Tuấn	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	8421307004	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334625162
443	Thạch Thị Bích Ngọc	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	7516213767	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334943207
444	Nguyễn Thị Tho	CN dân mặt giấy	Xác định thời hạn	8925719994	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351460892

445	Tạ Kim Tiền	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	9622385316	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381480154
446	Võ Thị Thu Nga	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	8923186563	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351743463
447	Đinh Thị Thu Hoài	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	4420142747	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	044186000120
448	Đặng Thị Thương	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	7510104840	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	186423168
449	Võ Thị Cẩm Tú	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	9521333624	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385820721
450	Nay Hờ Loang	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	5420519974	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	221513909
451	Nguyễn Thị Ngọc Dung	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	4706069270	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271312221
452	Dương Thị Kim Thoa	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	8925167635	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352063645
453	Lê Thị Kim Thắm	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	8923251537	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351235639
454	Phan Mỹ Nương	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	7515107127	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	096178000220
455	Huỳnh Kiến Trúc	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	7526303767	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	276038520



456	Tài Mỹ Linh	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	4706043205	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271992957
457	Nguyễn Văn Hải	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	8023281590	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	300873860
458	Mai Thị Phụng	CN dán tem	Không xác định thời hạn	4703026033	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271312724
459	Nguyễn Thị Lan	CN chính lý giấy	Không xác định thời hạn	4703018980	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271203542
460	Nguyễn Bá Quyền	CN ép đế	Không xác định thời hạn	4703039310	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271516554
461	Nguyễn Thị Ngờ	CN quét keo	Không xác định thời hạn	4703039328	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271124574
462	Bùi Thị Lệ Dung	Quản lý chuyên	Không xác định thời hạn	4704050504	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272102939
463	Trần Thị Thanh Danh	CN vệ sinh giấy	Không xác định thời hạn	4704050401	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270888707
464	Nguyễn Thị Huệ	CN chính keo, vệ sinh giấy	Không xác định thời hạn	4705014383	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	331094787
465	Trần Thị Kim Ngọc	CN dán đế	Không xác định thời hạn	4705026193	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	300742115
466	Mai Thị Hiền	CN chính keo, vệ sinh giấy	Không xác định thời hạn	4705045203	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	186506876

467	Nguyễn Thị Thu Trang	Quản lý chuyển	Không xác định thời hạn	4707031016	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341432676
468	Nguyễn Thị Lệ	CN quét keo	Không xác định thời hạn	4707092143	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	331495135
469	Nguyễn Hữu Mai	CN mài giấy	Không xác định thời hạn	4707116064	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271845983
470	Đỗ Thị Kim Phong	CN sinh quản TH, đế, DLT	Không xác định thời hạn	4707116088	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	141167654
471	Trịnh Thị Tuyết	CN bỏ giấy vào hộp	Không xác định thời hạn	7508069284	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	172312423
472	Phan Thị Lan	CN quét keo	Không xác định thời hạn	7508079211	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381029871
473	Nguyễn Minh Thái	CN đánh bóng	Không xác định thời hạn	7509086905	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272022457
474	Nguyễn Thị Sương	CN gói giấy	Không xác định thời hạn	7508237303	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271168210
475	Nguyễn Văn út	CN gò mũi giấy	Không xác định thời hạn	7510104346	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	370818324
476	Nguyễn Hoàng Vũ	CN đóng thùng	Không xác định thời hạn	7516162340	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365580304
477	Huỳnh Thị Yến Nhi	CN vẽ giấy	Xác định thời hạn	7516129523	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272475429



478	Trương Thị Bé	CN lãnh liệu	Không xác định thời hạn	4706084897	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270884672
479	Huỳnh Yến Phương	CN quét keo, dán tổ hợp	Xác định thời hạn	7514191417	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272860573
480	Phùì Cùn Mềnh	Quản lý chuyên	Xác định thời hạn	4705014631	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271243384
481	Trương Thị Cẩm	CN chính lý giấy	Xác định thời hạn	4703039340	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271565595
482	Nguyễn Đức Hữu	CN dân đề	Xác định thời hạn	7509105100	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272115247
483	Nguyễn Thị Liên	CN xếp hộp	Xác định thời hạn	4799152094	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271461137
484	Nguyễn Văn Cường	CN lãnh liệu	Xác định thời hạn	7516053048	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352301769
485	Nguyễn Hoài Nhân	CN tháo khuôn	Xác định thời hạn	7526961785	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272829806
486	Hoàng Thị Phương	CN chống dũa	Xác định thời hạn	4707116106	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	187119306
487	Nông Thị Liên	CN vệ sinh mặt giấy	Xác định thời hạn	6622403786	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241939714
488	Nguyễn Đức Tuấn	CN chính lý giấy	Xác định thời hạn	7514203349	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272650946

489	Phạm Tấn Đạt	CN khoan định	Xác định thời hạn	8021821160	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	301693845
490	Trần Thị Ngọc Mai	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	8323065233	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	321155034
491	Pốc Cây Minh	CN vệ sinh giấy	Xác định thời hạn	4799152103	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270807498
492	Đỗ Tuyết Mai	CN chỉnh lý giấy	Xác định thời hạn	6504002814	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	086177000086
493	Đinh Thúy An	CN chỉnh lý giấy	Xác định thời hạn	7512168113	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	363713787
494	Nguyễn Văn Đăng	CN tháo khuôn	Xác định thời hạn	9122168860	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371205971
495	Nguyễn Kỳ Khôi	CN vệ sinh mặt giấy	Xác định thời hạn	7525157931	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272997287
496	Đinh Thanh Hùng	CN bốc lưu hóa	Xác định thời hạn	6624120844	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241916016
497	Nguyễn Văn Dũng	CN bốc lưu hóa	Xác định thời hạn	9423289237	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365920382
498	Trần Văn Nam	CN chỉnh lý giấy	Xác định thời hạn	9222168384	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	092098001127
499	Đặng Thị Vinh	CN quét keo	Không xác định thời hạn	4799152026	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	300687010



500	Huỳnh Ngọc Mò	CN gò hong	Không xác định thời hạn	4799152051	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270888437
501	Nguyễn Thị Vân	CN bỏ sung	Không xác định thời hạn	4799152105	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270944369
502	Phạm Thị Phương	CN quét keo	Không xác định thời hạn	4799152088	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271326356
503	Trần Thị Thu	CN quét nước xử lý	Không xác định thời hạn	4799152114	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271177032
504	Võ Thanh Hoa	CN gò hong	Không xác định thời hạn	4799152057	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271099747
505	Trương Thị Mỹ Lan	CN quét keo, thả giấy	Không xác định thời hạn	4703008050	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271346353
506	Trần Thị Thương	CN quét keo	Không xác định thời hạn	4705071953	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	205152081
507	Trương Thùy Trang	CN thống kê	Không xác định thời hạn	7508156824	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381425677
508	Nguyễn Thị Huệ	CN quét keo	Không xác định thời hạn	7510009597	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271140350
509	Huỳnh Thị Phương	CN quét keo	Không xác định thời hạn	7510101933	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352028536
510	Lê Thị Ngọc Hạnh	CN kiểm giấy	Không xác định thời hạn	7510205247	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	361749717

511	Trương Thị Tuyết Nhung	CN quét keo	Không xác định thời hạn	7510197213	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	211777028
512	Mạnh Hoàng Thanh	CN đóng thùng	Không xác định thời hạn	7511165885	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	361596042
513	Nguyễn Thị Nhi	CN gò hong	Không xác định thời hạn	7514196309	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385455309
514	Ngô Thị Mỹ Lan	CN quét keo	Không xác định thời hạn	7515138164	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341689047
515	Vũ Thị Bền	CN quét keo	Không xác định thời hạn	7516127767	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381395287
516	Nguyễn Thị Thu Vân	CN chỉnh lý giấy	Không xác định thời hạn	7516162341	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	350969120
517	Nguyễn Thanh Mộng	CN gò mũi	Không xác định thời hạn	7513196503	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365679363
518	Nguyễn Thị Thành	CN bổ sung	Xác định thời hạn	4797081905	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271124737
519	Phan Thị Châu	Quản lý chuyển	Xác định thời hạn	4797082269	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270754472
520	Nguyễn Thị Thu Thủy	Quản lý chuyển	Xác định thời hạn	4797082266	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271124123
521	Trần Công Danh	CN đóng đinh	Không xác định thời hạn	7512168130	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	311541753

522	Huỳnh Thị Hồng	CN quét keo	Không xác định thời hạn	7511167955	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	330962825
523	Nguyễn Thị Gái	CN chính lý giấy	Xác định thời hạn	4703026034	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271588102
524	Trần Thị Nhứt	Quản lý chuyên	Xác định thời hạn	4799152009	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271122752
525	Lê Hồng Diễm	CN dân da	Xác định thời hạn	9621839429	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381276511
526	Nguyễn Thị Thảo	CN dân đề	Xác định thời hạn	7511165881	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	321138859
527	Nông Văn Thiết	CN bóc khuôn	Xác định thời hạn	6622443347	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241266263
528	Lương Thị Tiên	CN chính lý giấy	Xác định thời hạn	6622443316	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241788806
529	Lê Văn Đồng	CN mài	Xác định thời hạn	89224406425	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351581311
530	Nguyễn Văn Khên	CN gò mũi	Xác định thời hạn	9521494959	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385314553
531	Văn Thị Oanh	CN chính lý giấy	Xác định thời hạn	7514016960	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371674099
532	Nguyễn Văn Phụng	CN ép đế	Xác định thời hạn	9521018781	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385669156

533	Trần Thị Thanh Nga	CN bốc lưu hóa	Xác định thời hạn	9521018786	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385119171
534	Nguyễn Kim Thoa	CN vẽ	Xác định thời hạn	9122582164	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	372110878
535	Trương Thị Tâm	CN chỉnh lý giấy	Xác định thời hạn	4018413444	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	186648789
536	Trần Thành Thái	CN chỉnh lý giấy	Xác định thời hạn	7525829024	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272022486
537	Nay Y Mlang	CN ép keo	Xác định thời hạn	5420526743	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	221430783
538	Trần Bình Đăng	CN lãnh liệu	Xác định thời hạn	7516060114	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381922505
539	Huỳnh Thanh Diệu	CN chỉnh lý giấy	Xác định thời hạn	9421754084	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365492990
540	Nguyễn Ngọc Xuân Trang	CN đóng tẩy	Xác định thời hạn	7526803644	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272802964
541	Nguyễn Ngọc Hải	CN bốc lưu hóa	Xác định thời hạn	8923861916	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352571129
542	Nguyễn Thị Len	CN bốc lưu hóa	Không xác định thời hạn	4705026207	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	150959049
543	Trần Thị Liên	CN gói giấy	Không xác định thời hạn	7509141251	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270888701



544	Mai Lê Huyền	CN quét nước xử lý	Không xác định thời hạn	7510009568	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	370818596
545	Nguyễn Thị Mỹ Nga	CN gò hong giấy	Không xác định thời hạn	75111165891	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371966926
546	Trần Thị Vinh	CN vệ sinh giấy	Không xác định thời hạn	75111166726	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	187237626
547	Ngô Thanh Khải	CN gò mũi	Không xác định thời hạn	7515142584	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341527672
548	Hồ Thị Kim Chi	CN quét keo	Không xác định thời hạn	75111166725	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	331627790
549	Trần Thanh Tâm	CN mài	Không xác định thời hạn	7512162457	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	363567144
550	Trần Thị Diễm	CN bốc lưu hóa	Không xác định thời hạn	7516127763	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371083459
551	Huỳnh Thị Thùy Dung	CN gò hong	Không xác định thời hạn	4700158840	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271190470
552	Trịnh Thị Thu Hồng	CN gò hong	Không xác định thời hạn	7516160773	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	092181000614
553	Tiền Thọ Xuân	CN quét keo	Không xác định thời hạn	7512208781	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	022614979
554	Phan Thị Kim Hoa	CN quét keo	Xác định thời hạn	4707045013	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271324901

555	Trần Thị Lanh	CN ép đế	Xác định thời hạn	8722872527	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341198848
556	Lý Thị Châu	CN chỉnh lý giấy	Xác định thời hạn	7513192887	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371622640
557	Bùi Thị Hồng Vân	CN sinh quân	Xác định thời hạn	4799152193	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272728256
558	Trần Văn Đạo	CN ép đế	Xác định thời hạn	7526750793	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	092089003307
559	Thạch Thị Chan	CN quét keo	Xác định thời hạn	9423189916	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	366059020
560	Trần Thị Kim Xuân	CN quản kho thành phẩm	Xác định thời hạn	4703022868	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	273061994
561	Nguyễn Thị Nhó	Cán bộ quản lý chuyên	Xác định thời hạn	4703008026	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271312996
562	Trương Thị Phương	CN dán đế	Xác định thời hạn	4703022795	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271253362
563	Ngô Thị Thủy	CN quét keo	Xác định thời hạn	7514203348	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351100989
564	Phạm Thị Thúy Phương	CN vệ sinh giấy	Xác định thời hạn	7514203353	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351941199
565	Trần Phước Trọng	CN dán đế	Xác định thời hạn	7512165264	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272102483



566	Đặng Thị Ban	CN quét keo	Xác định thời hạn	6622434289	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241039093
567	Huỳnh Thị Thu Thủy	CN vệ sinh mặt giấy	Xác định thời hạn	7516164699	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	212037313
568	Trương Thị Mỹ Châu	CN quét keo	Xác định thời hạn	9423326090	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334898281
569	Danh Phol	CN ép đế	Xác định thời hạn	7516141221	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	370856974
570	Đặng Văn Dời	CN vô khuôn	Xác định thời hạn	7416033398	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352375929
571	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	CN chỉnh lý giấy	Xác định thời hạn	9108010739	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371115209
572	Nguyễn Thị Lành	CN gò gót	Không xác định thời hạn	4797082001	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271124845
573	Phạm Thị Tám	CN quét keo	Không xác định thời hạn	7515148143	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271034961
574	Nguyễn Tấn Điền	CN gò gót	Xác định thời hạn	7516136910	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371810385
575	Nguyễn Trình Dương	CN dán đế	Xác định thời hạn	9124058337	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371959892
576	Cao Tấn Tài	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	7516213982	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351862545

577	Võ Thị Bọt	CN vệ sinh mặt giấy	Xác định thời hạn	7525790183	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	350871685
578	Lê Thị Phương	CN vệ sinh mặt giấy	Xác định thời hạn	7916124909	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385406950
579	Dương Ngọc Liên	CN quét keo	Xác định thời hạn	8722043071	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341813634
580	Đinh Thị Vương Thành	CN vệ sinh mặt giấy	Xác định thời hạn	4420145284	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	044174000614
581	Đinh Thị Nhung	CN Chính lý giấy	Xác định thời hạn	6221305768	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	231259841
582	Lê Minh Hậu	CN Chính lý giấy	Xác định thời hạn	6816024577	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341716911
583	Phạm Thị Thúy Phương	CN quét keo	Xác định thời hạn	7523374176	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271252656
584	Lê Thanh Tùng	CN bóc lưu hóa	Xác định thời hạn	8422560444	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	335030894
585	Phùng Thị Định	CN chính lý giấy	Xác định thời hạn	6623019029	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	240988655
586	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	CN phối đôi	Xác định thời hạn	9422501024	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365848227
587	Võ Thị Vương	CN chính lý giấy	Xác định thời hạn	7511208460	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365705982



588	Tiền Tuấn Anh	CN bốc lưu hóa	Xác định thời hạn	92222063991	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	362542176
589	Mai Văn Vinh	CN bốc lưu hóa	Xác định thời hạn	3824695747	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	038092017740
590	Nguyễn Thành Công	CN bốc lưu hóa	Xác định thời hạn	7525363347	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271308063
591	Nguyễn Thị Trang	CN chỉnh lý giấy	Xác định thời hạn	8016015880	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	350908067
592	Lê Thị Trà My	CN chỉnh lý giấy	Xác định thời hạn	4420170050	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	044301001363
593	Phan Văn Buôi	CN ép keo	Xác định thời hạn	7526701013	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	350905877
594	Đỗ Thị Châu	CN chỉnh lý giấy	Xác định thời hạn	7514055671	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352438938
595	Thạch Thị Kim Hồng	CN chỉnh lý giấy	Xác định thời hạn	9321004151	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	363846766
596	Lmô Hồ Nhai	CN vệ sinh mặt giấy	Xác định thời hạn	5420526964	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	221513641
597	Đoàn Thị Lệ	CN vẽ giấy	Không xác định thời hạn	4799152064	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271442259
598	Nguyễn Thị Hiền	CN đánh xi	Không xác định thời hạn	7509009925	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385153918

599	Trần Thanh Thủy	CN đánh xi	Không xác định thời hạn	7510105496	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365265636
600	Châu Ngọc Kiều	CN đánh xi	Không xác định thời hạn	7408127259	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365444703
601	Huỳnh Thị Tư	CN đánh xi	Không xác định thời hạn	7515140470	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365192153
602	Đỗ Thị Nhân	CN kiểm hàng	Không xác định thời hạn	7516128551	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	168204392
603	Nguyễn Thị Liêm	Quản lý chuyên	Xác định thời hạn	7526757707	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272506071
604	Võ Thị Hạnh	CN bắt mếp mặt giấy	Xác định thời hạn	4703026015	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270706048
605	Nguyễn Thị Bảy	CN đánh xi	Xác định thời hạn	4799152147	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270887310
606	Cao Thị La	CN dán mặt giấy	Xác định thời hạn	8925700601	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351791433
607	Nguyễn Thị Ngọc Nhị	CN kiểm phẩm	Xác định thời hạn	8925104501	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351368490
608	Phan Thị Hằng	CN nhét giấy	Xác định thời hạn	9122807859	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	370621751
609	Lâm Thị Thương	CN cột dây giày	Xác định thời hạn	9421929398	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365893849



610	Nguyễn Thị Hằng	CN cột dây giày	Xác định thời hạn	8922589968	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	350897593
611	Hà Thị Lùng	CN bỏ giày vỏ bịch	Xác định thời hạn	8723384019	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	340719013
612	Trần Văn Phước	CN đóng thùng	Xác định thời hạn	8922703206	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352344045
613	Truong Hoàng Đạt	CN đóng thùng	Xác định thời hạn	9422667045	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	365746691
614	Lý Thị Hành	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	7525790626	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271368317
615	Giàng Thị Dương	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	6623086507	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241534213
616	Trần Ngọc Quý	CN gói giày	Xác định thời hạn	8923761674	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352562191
617	Cao Thị Thu	CN bỏ bịch giày	Xác định thời hạn	4420143543	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	194233475
618	Nguyễn Thị Loan	CN câu dây giày	Xác định thời hạn	8923060941	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351580207
619	Nguyễn Văn Huỳnh	CN scan tem	Xác định thời hạn	8922584542	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352354057
620	Nguyễn Thị Tuyền	CN treo tem	Xác định thời hạn	7512168119	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351706844

621	Thạch Phú	CN đóng thùng	Xác định thời hạn	7415028272	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	363964457
622	Nguyễn Văn Đệ	CN kéo thùng	Xác định thời hạn	8922584543	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352354056
623	Kring Năng Mến	CN chụp x rây	Xác định thời hạn	6221169383	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	233268520
624	Trần Văn Chính	CN gỡ giày	Xác định thời hạn	7515146225	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381395294
625	Phạm Võ Hoàng Hải	CN kéo thùng	Xác định thời hạn	7509124146	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271714586
626	Nguyễn Thị Hoà	CN nhét giấy	Xác định thời hạn	4704033368	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272801457
627	Lê Thị Hoàng Yến	CN phối liệu	Không xác định thời hạn	4797081786	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271034984
628	Huỳnh Công Tâm	Nhân viên ngoại vụ	Không xác định thời hạn	4703026125	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271307153
629	Trương Thị Ngọc Thu	Nhân viên y tá	Không xác định thời hạn	4707092180	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	220925397
630	Lý Cẩm Giang	Nhân viên kế toán	Không xác định thời hạn	7510009572	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271992779
631	Huỳnh Thị Nghĩa	Nhân viên văn thư	Xác định thời hạn	7510142346	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272181311

632	Nay H' Moan	CN vệ sinh mặt giày	Xác định thời hạn	6422472361	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	231310649
633	Hoàng Thị Thảo Hiền	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	7526060003	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	061114703
634	Lê Thị Hà	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	7413226547	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	174889484
635	Trần Thị Bảy	CN lạng da	Không xác định thời hạn	4707149440	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	334664302
636	Tô Thị Tâm	CN dán da	Không xác định thời hạn	7515140465	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381081038
637	Nguyễn Thị Mai Sương	CN gò mũi	Không xác định thời hạn	7509070419	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271699795
638	Huỳnh Kim Phụng	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	8923411584	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352682999
639	Vũ Thị Thanh Tâm	CN kiểm liệu	Không xác định thời hạn	7508237344	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	183541758
640	Kpuih H' Bui	CN dán mặt giày	Xác định thời hạn	6422130725	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	230894195
641	Trần Thị Thu Hồng	CN quét keo	Xác định thời hạn	7526735943	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272185388
642	Đỗ Tiến Dũng	CN quản khuôn	Xác định thời hạn	4797090825	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	023506543

643	Nguyễn Thị Màng	CN chỉnh lý giấy	Không xác định thời hạn	7516010734	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	381270073
644	Trương Thị Hận	CN quét keo	Không xác định thời hạn	7516159823	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	351591145
645	Tô Thúy Phương	CN gò hong giấy	Không xác định thời hạn	7508237345	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371356788
646	Lê Hoàng Minh	CN đóng thùng	Không xác định thời hạn	7512153879	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	341777807
647	Nguyễn Văn Tèo	CN kéo khuôn	Xác định thời hạn	9521083406	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385527986
648	Ngô Thị Đông	CN ép keo	Xác định thời hạn	7914119664	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	385269257
649	Nguyễn Văn Dương	CN phun sơn	Xác định thời hạn	4705014452	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	331187047
650	Nguyễn Văn Thắng	CN kiểm liệu	Xác định thời hạn	7508185783	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371179732
651	Nguyễn Thị Tiên	CN treo tem	Xác định thời hạn	8925693575	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352484516
652	Trần Ngọc Bo	Nhân viên ngoại vụ	Không xác định thời hạn	7508156297	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	240716743
653	Chau Quảng Nhon	CN cà tẩy	Xác định thời hạn	8925716662	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	352361890

II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi						93.000.000	
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Lý Thị Ngọc Lan	7	Lê Yến Ngọc	01/06/2016	Lê Thanh Bình	182011303	1.000.000	271658392
2	Nguyễn Thị Toan	12	Đông Tiến Dũng	11/04/2016	Đông Văn Triệu	1111165049	1.000.000	112321472
3	Đậu Thị Thương	15	Nguyễn Thị Ngọc Thái	06/07/2018	Nguyễn Văn Hiếu	186395150	1.000.000	183543581
4	Võ Thị Phương Hoà	16	Huỳnh Như Ý	11/09/2016	Huỳnh Minh Mẫn	272066148	1.000.000	271804372
5	Nguyễn Thị Nhó	17	Phan Nguyễn Ánh Dương	26/01/2020	Phan Xuân Hòa	271565810	1.000.000	271699874
6	Lê Ngọc Sen	21	Nguyễn Minh Khôi	05/07/2017	Nguyễn Văn Hùng	272138649	1.000.000	272226327
7	Nguyễn Thị Hải	25	Lâm Thiên Hào	09/10/2016	Lâm Hữu Tình	351753976	1.000.000	273355623
8	Dương Thị Thorm	30	Dương Lan Ngọc	20/03/2019	Dương Văn Chiến	272540343	1.000.000	272540342

9	Lê Thị Hà Ni	32	Nguyễn Minh Khang	20/04/2019	Nguyễn Xuân Huy	271958245	1.000.000	381857257
10	Lê Thị Lan Phụng	54	Lê Hoàng Hải	08/10/2017			1.000.000	272425638
11	Trần Thị Bảy	637	Võ Văn Thuật	10/04/2021	Võ Văn Hùng	311554137	1.000.000	334664302
12	Vũ Thị Thanh Tâm	639	Nguyễn Vũ Bảo Châu	26/06/2021	Nguyễn Thế Vũ	42086010471	1.000.000	183541758
13	Nguyễn Ngọc Hà	75	Trương Văn Kiệt	06/07/2017	Trương Thanh Vũ	271312720	1.000.000	271648726
14	Nguyễn Thị Kiều Diễm	83	Lê Nguyễn Minh Phi	26/06/2016	Lê Minh Danh	271367635	1.000.000	362064505
15	Võ Thị Gấm	85	Dương Hải Đăng	21/06/2017	Dương Quốc Minh	371495796	1.000.000	372020090
16	Nguyễn Thị Tuyết Sang	99	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	31/03/2019	Nguyễn Văn Hiệp	341728040	1.000.000	352528493
17	Nguyễn Mỹ Thiện Chân	118	Nguyễn Mỹ Huyền	17/06/2016	Nguyễn Trọng Hiệu	272129262	1.000.000	272652626
18	Võ Thị Mác	121	Phạm Gia Huy	05/11/2020	Phạm Văn Chính	151893736	1.000.000	381620581

19	Nguyễn Ngọc Tú	126	Son Gia Huy	28/01/2019	Son Chanh	334639595	1.000.000	371285845
20	Dương Thị Bích Tuyền	130	Phan Mỹ Ngọc	23/09/2015	Phan Văn Tý	385547651	1.000.000	352482979
21	Nguyễn Thị Cẩm Thu	139	Nguyễn Minh Đăng	16/10/2015	Nguyễn Tiến Thọ	271564577	1.000.000	271658239
22	Trần Thị Kim Tuyền	141	Trần Nhật Huy	07/06/2018	Trần Ngọc Em	276122021	1.000.000	272288781
23	Hồ Thị Bích Hạnh	146	Nguyễn Hoàng Chí Thiện	25/05/2016	Nguyễn Hoàng Tú	371103308	1.000.000	372019442
24	Lê Thị Tươi	157	Trần Mai Vàng	10/10/2019	Trần Văn Cò	371386258	1.000.000	352450570
25	Lê Thị Hà	634	Nguyễn Thị Kiều Duyên	23/02/2021	Nguyễn Văn Phúc	352005149	1.000.000	174889484
26	Trần Thị Lộc	144	Lê Tân Phúc	03/01/2021	Lý Văn Phong	351744683	1.000.000	261394107
27	Trương Thị Ngọc Hiền	172	Nguyễn Tấn Thành	04/06/2019	Nguyễn Tấn Hồng	271804355	1.000.000	272245253
28	Bùi Thị Hoa Sen	185	Nguyễn Phương Anh	14/06/2019	Nguyễn Thanh Lạc	215202715	1.000.000	215238033

29	Trần Thị Mỹ Giang	187	Trần Thảo Nhi	19/12/2016	Trần Thành Thái	272022486	1.000.000	272861554
30	Phan Thị Kim Chi	199	Lê Thị Bích Trâm	11/12/2019	Lê Văn Đồng	351581311	1.000.000	351932279
31	Nguyễn Thị Thúy	205	Nguyễn Khánh Ngọc	30/06/2019	Nguyễn Minh Hải	271920635	1.000.000	271861629
32	Nguyễn Văn Huỳnh	619	Nguyễn Gia Vỹ	03/10/2019	Nguyễn Thị Lan	352553450	1.000.000	352354057
33	Đậu Thị Thủy	209	Vũ Thanh Phúc	03/12/2018	Vũ Thanh Cư	221130704	1.000.000	183543579
34	Huỳnh Thị Thắng	214	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	14/08/2017	Nguyễn Minh Lâm	381157715	1.000.000	381174160
35	Nguyễn Thị Phương	260	Lê Thị Lan Anh	29/12/2019	Lê Trọng Hữu	351650073	1.000.000	351952708
36	Lê Hoàng Trường Chinh	242	Lê Huỳnh Kim Ngân	13/06/2018	Huỳnh Thị Cúc	271565311	1.000.000	271034849
37	Huỳnh Kim Phụng	638	Mu Huỳnh Kim Đồng	03/07/2021	Mu Sa Tâm	352354479	1.000.000	352682999
38	Ksor H' Ngâu	288	Ksor Quyet	01/01/2019			1.000.000	231376651



39	Huỳnh Thị Tím	292	Trần Hoàng Nhân	09/08/2017	Trần Hoàng Thanh	75088001788	1.000.000	271565040
40	Thái Thị Thắng	299	Nguyễn Thị Hoài Thu	14/10/2019	Nguyễn Ngọc Tú	182448233	1.000.000	182556703
41	Nguyễn Thị Hồng Phương	302	Trần Nguyễn Bảo Duy	10/11/2015	Trần Vũ Linh	331647914	1.000.000	271804354
42	Thạch Thị Vui	306	Thạch Thị Ngọc Duyên	12/02/2016	Thạch Nay	334376247	1.000.000	334168170
43	Bùi Thị Ngọc Lan	286	Võ Phúc Thịnh	16/03/2019	Võ Văn Hùng	311738482	1.000.000	311712049
44	Huỳnh Thị Bích Hiền	274	Trần Văn Nghĩa	27/01/2021	Trần Văn Út Lớn	334072421	1.000.000	334116764
45	Thạch Thị Thanh Châu	318	Trần Thị Yến Nhi	22/05/2017	Trần Văn Đệ	371169771	1.000.000	334560873
46	Nguyễn Thị Hồng Vân	342	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	14/02/2019	Nguyễn Quốc Việt	334456942	1.000.000	334456921
47	Rmah H' Uin	356	Rmah Uyên	02/03/2020	Ksor Wao	230696781	1.000.000	230834178
48	Trần Thị Tú Oanh	361	Bùi Diệp Minh Tuấn	15/10/2019	Bùi Diệp Trọng	233065791	1.000.000	233065798

49	Nguyễn Thị Tiên	368	Võ Quốc Huy	25/01/2018	Nguyễn Thanh Phuong	341339522	1.000.000	341675741
50	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	370	Nguyễn Tuấn Anh	28/08/2016	Nguyễn Văn Tiền	351649495	1.000.000	352438723
51	Ksor H' Lih	388	Ksor Cương	22/10/2018			1.000.000	231392731
52	Kiều Thị Hoài Thương	390	Trần Kiều Gia Bảo	06/10/2019	Trần Văn Nhí	334744397	1.000.000	250877795
53	Ksor H' Mui	393	Ksor H' Ứn	24/03/2019			1.000.000	231393874
54	Hoàng Thị Thảo Hiền	633	Nguyễn Hoàng Nhân	09/04/2021	Nguyễn Chí Linh	184196338	1.000.000	61114703
55	Lê Thị Loan	413	Trần Diễm My	10/12/2015	Trần Văn Nhí	381683899	1.000.000	381661303
56	Nguyễn Thị Hiền	425	Nguyễn Hoàng Anh	02/06/2017			1.000.000	184136012
57	Nguyễn Thị Nguyệt	426	Trần Thủy Kiều	30/09/2016	Trần Thanh Tuấn	381422541	1.000.000	382062186
58	Hồ Bích Phượng	428	Hồ Đăng Tấn Đạt	02/02/2017			1.000.000	385636418



59	Nay H' Vuri	430	Nay Na Ky	28/02/2019	Ksor Chuông	231319613	1.000.000	231233915
60	Trần Thanh Long	412	Trần Như Ý	05/01/2021	Thạch Thị Thương	334793517	1.000.000	363638128
61	Đỗ Thị Kim Phong	470	Nguyễn Hoàng Bảo Quang	05/02/2019	Nguyễn Thanh Lâm	271382411	1.000.000	141167654
62	Nguyễn Thị Mai Suong	637	Nguyễn Ngọc Mỹ Nhã	22/12/2016	Nguyễn Văn Trường	272506683	1.000.000	271699795
63	Văn Thị Oanh	531	Đặng Văn Vàng	20/03/2016	Đặng Văn Dời	352375929	1.000.000	371674099
64	Trương Thùy Trang	507	Trần Trọng Khang	19/12/2020	Trần Phước Trọng	272102483	1.000.000	381425677
65	Nay H' Moan	632	Nay H' Yên	02/04/2021	Ksor Binh	231366003	1.000.000	231310649
66	Trần Thị Vinh	546	Lê Trần Khánh Linh	30/03/2018	Lê Đăng Bình	186480760	1.000.000	187237626
67	Phạm Thị Thúy Phương	564	La Thị Khởi Mỹ	21/11/2015	La Thành Sông	351529630	1.000.000	351941199
68	Tô Thị Tầm	636	Chưa có khai sinh	07/06/2021	Phạm Văn Sáu	381804985	1.000.000	381081038

69	Lý Cẩm Giang	630	Phạm Lý Gia Hào	22/12/2018	Phạm Thanh Tuấn	271932286	1.000.000	271992779
70	Huỳnh Thị Nghĩa	631	Nguyễn Huỳnh Ngọc Nhiên	20/08/2020	Nguyễn Đình Thư	272230169	1.000.000	272181311
71	Lê Thị Ngọc Bích	56	Danh Thị Mỹ Duyên	05/11/2019	Danh Toàn	371632669	1.000.000	362443889
72	Lê Thị Kim Duyên	47	Nguyễn Như Thảo	06/05/2016	Nguyễn Tấn Duy	271845948	1.000.000	271920662
73	Tiêu Thị Thu Hà	6	Dương Anh Hào	28/02/2017	Dương Văn Hải	271260644	1.000.000	271342624
74	Huỳnh Thị Mến	66	Huỳnh Minh Trí	08/02/2016			1.000.000	365267499
75	Nguyễn Mai Tuyết Xuân	59	Lê Nguyễn Anh Thư	03/07/2019	Lê Thanh Lợi	352063204	1.000.000	271346313
76	Nguyễn Na Ba	22	Nguyễn Hữu Trí	23/10/2018	Thị Chanh Đa	371524690	1.000.000	272055341
77	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	571	Nguyễn Khánh Linh	12/10/2016	Nguyễn Thành Dư	371034639	1.000.000	371115209
78	Trần Thanh Tâm	549	Trần Quốc Khang	10/04/2016	Bùi Thị Huê	280922749	1.000.000	363567144

79	Thạch Thị Chan	559	Lâm Thị Sơ Kha	12/12/2016	Lâm Đình	365919724	1.000.000	366059020
80	Bùi Thị Hồng Vân	557	Trần Thị Hồng Đào	04/08/2015	Trần Công Danh	311541753	1.000.000	272728256
81	Nguyễn Thị Nhi	513	Nguyễn Thị Cẩm Ly	25/09/2018	Nguyễn Văn Chiến	285582299	1.000.000	385455309
82	Nguyễn Ngọc Xuân Trang	540	Nguyễn Ngọc Tường Vy	20/07/2020			1.000.000	272802964
83	Nguyễn Thị Thu Trang	467	Huỳnh Hải Đăng	25/04/2018	Huỳnh Tuấn Hải	271346571	1.000.000	341432676
84	Nông Thị Thảo	416	Trần Quang Trung	26/10/2016	Trần Hồng Quân	44082004185	1.000.000	241402703
85	Đào Thị Thanh Hòa	427	Đào Ngọc Quế Chi	14/09/2018			1.000.000	225616735
86	Thạch Thị Chane Đa	327	Thạch Hữu Thọ	03/12/2017	Thạch Lộc	334565221	1.000.000	334854008
87	Thạch Thị Bích Ngọc	443	Thạch Ngọc Trâm Anh	25/11/2019	Thạch Tuấn	334625162	1.000.000	334943207
88	Nay H' Oïi	382	Nay H' Nuong	05/11/2016			1.000.000	231233443

89	Diệp Cẩm Nhung	304	Nguyễn Thị Cẩm Nhi	22/10/2017	Nguyễn Văn Năng	371209424	1.000.000	371356393
90	Nguyễn Thị Phương	282	Nguyễn Hoàng Thịnh	08/04/2019			1.000.000	352043168
91	Hồ Thị Mật	285	Hồ Thị Thua	10/10/2016			1.000.000	194607272
92	Đinh Thúy An	493	Trần Trâm Anh	06/04/2018	Trần Vũ Quân	371562407	1.000.000	363713787
93	Lê Thị Mỹ Trâm	348	Nguyễn Sĩ Đăng	11/05/2018	Nguyễn Tử Phương	351937433	1.000.000	341625292
III Hỗ trợ người lao động đang mang thai								
STT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I					Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMT/thẻ căn cước công dân
1	Lý Thị Ngọc Lan	7					1.000.000	271658392
2	Ksor H' Biên	64					1.000.000	230796639
3	Võ Thị Gấm	85					1.000.000	372020090
4	Lê Thị Tươi	157					1.000.000	352450570



5	Bùi Thị Hoa Sen	185						1.000.000	215238033
6	Nguyễn Thị Quyền	186						1.000.000	215238951
7	Nay H' Oï	382						1.000.000	231233443
8	Trần Thị Vinh	546						1.000.000	187237626
TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III)								754.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 754.000.000 đồng
(Bảy trăm năm mươi bốn triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng